

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Tài chính – Ngân hàng**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN MINH NHẬT

2. Ngày tháng năm sinh: 21/07/1989; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 135/17/17 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP.HCM

6. Địa chỉ liên hệ:

Nguyễn Minh Nhật – Khoa Ngân hàng – Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, số 36, Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại di động: 0987.362.226; E-mail: nhatnm@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 09/2014 – 04/2022: Giảng viên Khoa Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- *Từ tháng 05/2022 – 06/2024: Trưởng bộ môn Quản trị Ngân hàng thương mại, Khoa Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.*

- *Từ 01/2022 – 11/2024: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.*

- *Từ 07/2024 – nay: Phó Trưởng khoa, Khoa Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.*

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa, Khoa Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa Ngân hàng, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 38.291.901

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 26 tháng 07 năm 2010;

Số văn bằng: 00063303;

Ngành: Tài chính – Ngân hàng;

Chuyên ngành: Ngân hàng;

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 16 tháng 05 năm 2013;

Số văn bằng: 014330;

Chuyên ngành: Quản trị tài chính;

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Johnson & Wales, Hoa Kỳ

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 30 tháng 12 năm 2019;

Số văn bằng: QH10201900146;

Chuyên ngành: Tài chính tính toán định lượng;

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 28 tháng 06 năm 2021;

Số văn bằng: D0046;

Ngành: Tài chính – Ngân hàng;

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Xuất phát từ lĩnh vực chuyên môn được đào tạo, quá trình thực tiễn giảng dạy và hoạt động nghiên cứu khoa học, có 02 hướng nghiên cứu chủ yếu của tôi bao gồm:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu các phương pháp lựa chọn cổ phiếu và tối ưu hóa danh mục đầu tư

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*
 - + Số lượng: 24 bài (20 bài báo và 04 báo cáo khoa học)
 - + Số thứ tự bài báo trong mẫu 1: [3], [4], [6], [7], [11], [12], [14], [15], [16], [17], [20], [21], [22], [23], [25], [26], [31], [36], [39], [40]
 - + Số thứ tự báo cáo khoa học trong mẫu 1: [8], [9], [43], [45]
 - Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau tiến sĩ:*
 - ++ Số lượng: 06 bài
 - ++ Số thứ tự trong mẫu 1: [11], [20], [25], [36], [39], [40]
- *Đề tài NCKH các cấp:*
 - + Số lượng: 02
 - + Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2]
- *Sách phục vụ đào tạo:*
 - + Số lượng: 01
 - + Số thứ tự trong mẫu 1: [1]
 - Trong đó, sách CK của NXB uy tín:*
 - ++ Số lượng: 0
 - ++ Số thứ tự trong mẫu 1:
- *Hướng dẫn Cao học và Tiến sĩ:* 0

Hướng nghiên cứu 2: Ứng dụng kinh tế lượng và công nghệ tài chính trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*
 - + Số lượng: 24 bài (18 bài báo và 06 báo cáo khoa học)
 - + Số thứ tự bài báo trong mẫu 1: [1], [2], [5], [10], [13], [18], [19], [24], [27], [28], [29], [30], [32], [33], [34], [35], [37], [38]
 - + Số thứ tự báo cáo khoa học trong mẫu 1: [41], [42], [44], [46], [47], [48]
 - Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau tiến sĩ:*
 - ++ Số lượng: 06 bài
 - ++ Số thứ tự trong mẫu 1: [24], [28], [29], [30], [35], [37]

- Đề tài NCKH các cấp:
 - + Số lượng: 01
 - + Số thứ tự trong mẫu 1: [3]
- Sách phục vụ đào tạo:
 - + Số lượng: 0
 - + Số thứ tự trong mẫu 1:
Trong đó, sách CK của NXB uy tín:
 - ++ Số lượng: 0
 - ++ Số thứ tự trong mẫu 1:
- Hướng dẫn Cao học và Tiến sĩ: 04

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành **03** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó là Chủ nhiệm **01** đề tài NCKH Cấp Bộ đã nghiệm thu loại Giỏi và Chủ nhiệm **02** đề tài NCKH Cấp Cơ sở đã nghiệm thu loại Đạt.
- Đã công bố **48** bài báo và báo cáo khoa học, trong đó **14** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, cụ thể: (i) Tác giả chính sau Tiến sĩ của **12/14** bài; (ii) Tác giả duy nhất của **06/14** bài.
- Số lượng sách đã xuất bản: **01** sách giáo trình tham gia với vai trò là thành viên.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học: 2019 – 2020, 2020 – 2021, 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024.
- Bằng khen của Thành Đoàn TP.HCM theo Quyết định số 187 - QĐKT/TĐTN-VP đạt Danh hiệu Thanh niên tiên tiến TP.HCM làm theo lời Bác năm 2020.
- Giấy khen của Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 989/QĐ-SKHCN ngày 14/12/2021 vì đã có thành tích trong hoạt động nghiên cứu khoa học thuộc Chương trình Vườn ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ Trẻ giai đoạn 2016 – 2021.
- Hướng dẫn sinh viên NCKH đạt 02 giải nhất, 01 giải nhì trong Hội thi khoa học sinh viên toàn quốc “Olympic Kinh tế lượng và ứng dụng” lần thứ V (năm 2020), lần thứ IX (năm 2024) và lần thứ X (năm 2025) theo Quyết định số 61-QĐ/TWHSV, số 11-QĐ/TWHSV, và số 739/TB-HVTC.
- Hướng dẫn sinh viên NCKH đạt giải khuyến khích trong Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học – Eureka lần thứ 26 (năm 2024) theo Quyết định số 04-TB/KHCNT.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP.HCM theo Quyết định số 4487/QĐ-ĐHNH do đạt thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo chất lượng giai đoạn 2022 – 2024.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP.HCM theo Quyết định số 1356/QĐ-ĐHNH do đạt thành tích xuất sắc trong công tác Tổ chức thành công hội thảo quốc tế thường niên kinh tế lượng năm 2024.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng TP.HCM theo Quyết định số 1548/QĐ-ĐHNH do cá nhân Đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học năm 2024.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong gần 10 năm công tác tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM với vai trò là một giảng viên, trưởng bộ môn Quản trị ngân hàng thương mại và phó trưởng Khoa Ngân hàng phụ trách phát triển chương trình Công nghệ tài chính, tôi luôn tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia tích cực các hoạt động và công tác của Nhà trường, hoàn thành tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

Về chính trị tư tưởng: Tôi luôn chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, giữ vững lập trường, tư tưởng, phẩm chất chính trị của người Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Tôi luôn phấn đấu, xây dựng ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Trường và cơ quan quản lý.

Về chuyên môn: Tôi luôn chủ động nâng cao năng lực chuyên môn nhằm phục vụ hiệu quả công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, thông qua việc tự học, tham gia các hội thảo chuyên ngành cũng như các khóa đào tạo phù hợp. Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của kiến thức thực tiễn trong lĩnh vực chuyên môn, tôi thường xuyên trao đổi và hợp tác với các đơn vị thực tiễn, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động chuyên ngành. Bên cạnh đó, tôi không ngừng học hỏi và hoàn thiện bản thân bằng cách bổ sung các chứng chỉ và bằng cấp liên quan đến chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu. Cụ thể, tôi đã hoàn thành chương trình Thạc sĩ thứ hai chuyên ngành Tài chính tính toán định lượng nhằm bổ sung kiến thức về ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

Về công tác giảng dạy: Tôi đã tham gia giảng dạy cho sinh viên đại học và sau đại học hệ chính quy cũng như các chương trình liên kết quốc tế tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, đồng thời hỗ trợ công tác đào tạo chuyên sâu cho các ngân hàng thương mại về các chủ đề như quản trị rủi ro, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tài chính trong hoạt động ngân hàng. Trong suốt quá trình giảng dạy, tôi luôn chủ động cập nhật kiến thức mới, tích cực tham gia biên soạn đề cương, giáo trình và các chương trình đào tạo chuyên ngành, đồng thời tham gia tích cực vào các hoạt động trao đổi thực tiễn và hội thảo khoa học trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Bên cạnh đó, tôi không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng sư phạm, học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp và lồng ghép kết quả nghiên cứu khoa học vào bài giảng. Nhờ đó, tôi hoàn thành tốt kế hoạch giảng dạy hàng năm và nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người học.

Về công tác nghiên cứu khoa học: Tôi luôn dành nhiều sự ưu tiên, thời gian và tâm huyết với hoạt động nghiên cứu khoa học. Bản thân luôn ý thức được rằng đây là nhiệm vụ cốt lõi của giảng viên và nhờ hoạt động này mà giảng viên có thể gia tăng được kiến thức chuyên môn một cách hiệu quả nhất. Với kết quả nghiên cứu, tôi đã chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ, 02 đề tài cấp cơ sở; thực hiện và công bố 48 bài báo khoa học trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo uy tín trong và ngoài nước; là thành viên của 01 sách giáo trình để phục vụ cho công tác giảng dạy và đào tạo tại Trường. Bên cạnh đó, nhận thức được tầm quan trọng về sự lan tỏa trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tôi đã rất tích cực tham gia định hướng, hỗ trợ các giảng viên trẻ và hướng dẫn các bạn sinh viên tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học toàn quốc. Trong giai đoạn 2020 – 2025, các nhóm sinh viên tôi hướng dẫn đã đạt được một số thành tích nổi bật, bao gồm 02 giải nhất, 01

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

giải nhì và 01 giải khuyến khích trong Hội thi khoa học sinh viên toàn quốc, như “Olympic Kinh tế lượng và ứng dụng” và “Giải thưởng Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka”. Ngoài ra, tôi còn tham gia phản biện cho các tạp chí chuyên ngành uy tín về các bài báo thuộc lĩnh vực nghiên cứu của mình, tích cực hỗ trợ công tác tổ chức Hội thảo quốc tế thường niên Kinh tế lượng của nhà Trường, đồng thời là thành viên nhóm nghiên cứu Tài chính – Ngân hàng tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM. Với tất cả những hoạt động trên, tôi luôn khiêm tốn học hỏi và nỗ lực phấn đấu để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy cũng như khả năng nghiên cứu khoa học, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 10 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019 – 2020					360		360/466/270
2	2020 – 2021					315		315/416/270
3	2021 – 2022					270		270/405/270
03 năm học cuối								
4	2022 – 2023			02		135	90	225/348/81
5	2023 – 2024			01		135	90	225/350/81
6	2024 - 2025			01		120	90	210/336/198

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại Hoa Kỳ năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ Tiếng Anh: ☒

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Chương trình cử nhân Chất lượng cao – Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

+ Chương trình cử nhân liên kết Quốc tế – Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

d) Đối tượng khác ☐;

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Lê Hoài Linh		X	X		2022 – 2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	07/07/2023
2	Đặng Thị Thúy Hằng		X	X		2022 - 2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	09/08/2023
3	Nguyễn Thanh Huy		X	X		2023 – 2024	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	03/12/2024
4	Nguyễn Cao Thiên Trí		X	X		2024 – 2025	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	22/04/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Phân tích đầu tư chứng khoán	GT	NXB Lao động, 2023	8	Thành viên	C2: 68-118; C3: 120-159	VBXN ngày 24/06/2025

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Lựa chọn danh mục đầu tư dựa trên các phương pháp ước lượng ma trận hiệp phương sai: Nghiên cứu thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam	CN	14/2019/HĐ- KHCNT-VU Cấp Cơ sở	12/2019 – 11/2020	16/12/2020 Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Tối ưu hóa danh mục đầu tư dựa trên phương pháp ước lượng co gọn phi tuyến tính	CN	12/2020/HĐ- KHCNT-VU Cấp Cơ sở	12/2020 – 11/2021	17/12/2021 Đạt
3	Xây dựng mô hình đo lường các trọng số rủi ro phục vụ cho việc tính tỷ lệ an toàn vốn theo phương pháp mô hình nội bộ của Basel II	CN	ĐTNH.020/22 Cấp Bộ	2022 - 2023	25/3/2024 Giỏi

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
I.1 Tạp chí khoa học								
1	Chiến lược thúc đẩy thị trường mua bán nợ xấu tại các quốc gia phát triển	3	X	Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			23: 36-39	12/2017
2	Kinh nghiệm phát triển hệ sinh thái Fintech tại các quốc gia	1	X	Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			10: 44-46	05/2018
3	Tối ưu hóa danh mục đầu tư dựa trên phương pháp ước lượng ma trận hiệp phương sai co gọn: Nghiên cứu thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			168: 40-54	03/2020
4	Shrinkage Model Selection for Portfolio Optimization on Vietnam Stock Market Link tại đây	4	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637	ESCI, SCOPUS (Q3)	12	7(9): 135-145	09/2020
5	Chiến lược thu hút nguồn vốn FDI trong giai đoạn “Bình thường mới”	2		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			181: 5-13	04/2021

6	Ma trận mục tiêu co gọn phù hợp cho ước lượng ma trận hiệp phương sai trong việc tối ưu hóa danh mục đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			182: 49-62	05/2021
7	Ứng dụng giao dịch định lượng trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			183: 73-79	06/2021
I.2 Hội thảo khoa học								
8	Shrinkage towards Identity Matrix for Portfolio Selection: A Case on Vietnam Stock Market	4	X	Hội thảo quốc tế: “ <i>International Conference on Business and Finance 2020 (ICBF)</i> ” ISBN: 978-604-3-01914-8			Tr. 927-941	08/2020
9	Voting shrinkage algorithm for Covariance Matrix Estimation and its application to portfolio selection Link tại đây	4		Hội thảo quốc tế: “ <i>2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies</i> ” ISBN: 978-1-7281-5377-3	SCOPUS	9	Tr. 1-6	10/2020
II Sau khi được công nhận TS								
II.1 Tạp chí khoa học								
10	Ứng dụng mạng nơ-ron nhân tạo dự báo tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh lây lan	3		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			186: 16-26	09/2021

	của biến thể Delta							
11	The Performance of Shrinkage Estimator for Stock Portfolio Selection in Case of High Dimensionality Link tại đây	4	X	Journal of Risk and Financial Management ISSN: 1911-8074	ESCI, SCOPUS (Q3)	1	15(6): 1-12	06/2022
12	k-Covariance: An Approach of Ensemble Covariance Estimation and Undersampling to Stabilize the Covariance Matrix in the Global Minimum Variance Portfolio Link tại đây	3		Applied Sciences ISSN: 2076-3417	SCIE (IF 2.5), SCOPUS (Q3)		12(13): 1-10	06/2022
13	Xây dựng mô hình dự báo rủi ro vỡ nợ bằng các mô hình học máy: Nghiên cứu thực nghiệm trên các doanh nghiệp Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			216: 71-81	03/2024
14	A semi-supervised approach for Vietnamese stock news classification with deep learning	2	X	Journal of Finance - Marketing Research ISSN: 3030-4296		1	15(2): 138-150	03/2024
15	Cải thiện sự hiệu quả của danh mục có phương sai nhỏ nhất thông qua	3	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			218: 24-32	05/2024

	các tín hiệu kỹ thuật từ đường trung bình động							
16	Ước lượng ma trận hiệp phương sai với trọng số Shrinkage cân bằng trong lựa chọn danh mục đầu tư: Nghiên cứu thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế - Luật & Ngân hàng ISSN: 3030-4199			26(6): 1-11	06/2024
17	Lựa chọn các tiêu chí đánh giá tính hiệu quả của danh mục đầu tư	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			12: 24-27	06/2024
18	The influence of diversifying income sources on the financial performance: An empirical study on Vietnamese commercial banks	2	X	Journal of Finance - Marketing Research ISSN: 3030-4296			15(5): 60-73	07/2024
19	Dự báo khả năng vỡ nợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam: Nghiên cứu trên các mô hình học máy	2	X	Tạp chí Kinh tế - Luật & Ngân hàng ISSN: 3030-4199			266: 51-64	07/2024
20	Applied Random Forest Algorithm for News and Article Features on The Stock Price Movement: An Empirical Study of The	1	X	Journal of Applied Data Sciences ISSN: 2723-6471	SCOPUS (Q4)	4	5(3): 1311-1324	09/2024

	Banking Sector in Vietnam Link tại đây							
21	The effectiveness of multivariate GARCH models in portfolio selection in the context of the COVID-19 pandemic	1	X	Journal of Computational Analysis and Applications ISSN: 1521-1398			33(6): 36-45	09/2024
22	Phân tích trắc lượng thư mục các nghiên cứu về kỹ thuật co gọn, ước lượng ma trận hiệp phương sai trong việc lựa chọn danh mục đầu tư tối ưu	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			223: 47-63	10/2024
23	So sánh hiệu quả kỹ thuật co gọn phi tuyến tính với co gọn tuyến tính trên mô hình tương quan cố định trong tối ưu hóa danh mục đầu tư	4	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			224: 22-36	11/2024
24	Applied Density-Based Clustering Techniques for Classifying High-Risk Customers: A Case Study of Commercial Banks in Vietnam Link tại đây	1	X	Journal of Applied Data Sciences ISSN: 2723-6471	SCOPUS (Q4)	3	5(4): 1639-1653	12/2024
25	Simultaneous multi-objective optimization	2	X	Results in Control and Optimization ISSN: 2666-7207	ESCI, SCOPUS (Q2)	1	17: 1-10	12/2024

	method for trading indicators Link tại đây							
26	Áp dụng kiểm định chéo để cải thiện phương pháp Lasso dạng đồ thị trong lựa chọn danh mục đầu tư tối ưu	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			225: 35-46	12/2024
27	Mức độ hiệu quả của các mô hình học máy tree-based trong phát hiện giao dịch gian lận thẻ tín dụng	2	X	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666			195: 57-71	12/2024
28	Technological Investment and its Effect on Stock Return and Profitability: A Study of Vietnamese Commercial Banks Amid Fintech Growth Link tại đây	1	X	Ianna Journal of Interdisciplinary Studies ISSN: 2735-9891	SCOPUS (Q1)		7(1): 58-70	01/2025
29	The effects of technology investment on financial stability: Evidence from commercial banks in Vietnam Link tại đây	1	X	The Economics and Finance Letters ISSN: 2312-6310	ESCI, SCOPUS	1	12(1): 16-33	01/2025
30	Comparative analysis of boosting algorithms for predicting	2	X	Cogent Economics & Finance ISSN: 2332-2039	ESCI, SCOPUS (Q2)		13(1):1-20	02/2025

	personal default Link tại đây							
31	Evaluation of covariance matrix estimation models using root mean square error in financial applications	2	X	Review of Finance ISSN: 2615-8981			7(1): 49-51	03/2025
32	Các yếu tố ảnh hưởng đến nợ xấu tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam: Vai trò điều tiết của quy mô ngân hàng	3		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN: 2615-9813			228: 55-70	03/2025
33	Impact of ownership structure on bank performance: Evidence from an emerging economy	3		VMOST Journal of Social Sciences and Humanities ISSN: 2734-9748			67(1): 3-9	04/2025
34	Tác động của đầu tư công nghệ đến biên lãi ròng (NIM) tại các ngân hàng thương mại Việt Nam: trước, trong và sau Covid-19	2	X	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012			334(2): 113-123	04/2025
35	Impact of Technological Investment and Ownership Structure on the Profitability of Commercial Banks: Evidence from Vietnam	1	X	Ianna Journal of Interdisciplinary Studies ISSN: 2735 – 9891	SCOPUS (Q1)		7(2): 24-34	06/2025

	Link tại đây							
36	Portfolio optimization with MOPSO-Shrinkage hybrid model Link tại đây	2	X	Results in Control and Optimization ISSN: 2666-7207	ESCI, SCOPUS (Q2)	1	19: 1-12	06/2025
37	Assessing the efficacy of tree-based algorithms in personal default prediction: Practical insights from commercial banks in Vietnam Link tại đây	2	X	Risk Governance and Control: Financial Markets and Institutions ISSN: 2077-4303	SCOPUS (Q4)		15(3):1-15	06/2025
38	Lựa chọn đặc trưng và dự báo rủi ro vỡ nợ doanh nghiệp: Thực nghiệm với mô hình học máy	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Marketing ISSN: 1859-3690			16(3): 1-15	06/2025
39	Covariance Matrix Estimation for Portfolio Selection: Linear and Non-Linear Shrinkage Methods on the Frontier Market	1	X	Montenegrin Journal of Economics ISSN: 1800-5845	ESCI, SCOPUS (Q3)		21(4): 221-232	Dự kiến 10/2025
40	Multi-objective Optimization for Algorithmic Trading in the Vietnamese Stock Market	3	X	Bulletin of Electrical Engineering and Informatics ISSN: 2089-3191	SCOPUS (Q3)		Đang chờ ra số	2025
II.2 Hội thảo khoa học								

41	Does Internal Control Affect Bank Profitability in Vietnam? A Bayesian Approach Link tại đây	5		Studies in Systems, Decision and Control /1860- 949X	SCOPUS	2	427: 219-238	05/2022
42	What Affects the Capital Adequacy Ratio? A Clear Look at Vietnamese Commercial Banks Link tại đây	5		Studies in Systems, Decision and Control /1860- 949X	SCOPUS		427: 297-309	05/2022
43	Approach portfolio selection for Vietnamese stock market based on nonlinear shrinkage method Link tại đây	4	X	Hội thảo quốc tế: “2022 14th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE)” ISBN:978-1-6654-5281-6	SCOPUS		Tr. 1-5	11/2022
44	Comparing the Effectiveness of Artificial Neural Networks and Tree-based Machine Learning Models in Predicting Bankruptcy Probability: An Empirical Investigation of small and medium-sized enterprises in Vietnam	2	X	Hội thảo quốc tế: “The 19 th International Conference on Socio-Economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2024)” ISBN: 978-604-79-4446-0			Tr. 1160-1179	06/2024
45	Đánh giá mức độ hiệu quả của phương pháp	4	X	Hội thảo khoa học quốc gia:			Tr. 384-397	06/2024

	co gộp phi tuyển tính trong bối cảnh dữ liệu đa chiều và đại dịch covid- 19 trên thị trường chứng khoán Việt Nam			“Ứng dụng công nghệ trong ngành Tài chính Ngân hàng - Xu hướng và góc nhìn chuyên sâu” ISBN: 978-604-79- 4481-1				
46	A Comparative Study of Traditional and Tree-Based Machine Learning Models with Balancing Techniques on the Case of Credit Card Fraud Detection	2	X	Hội thảo quốc tế: “The 9 th International Conference on Accounting and Finance (ICOAF- 2024)” ISBN: 978-604-79- 4510-8			Tr. 481-500	07/2024
47	The influence of technological investments on the financial outcomes of commercial banks in Vietnam	3	X	Hội thảo quốc tế: “The 9 th International Conference on Accounting and Finance (ICOAF- 2024)” ISBN: 978-604-79- 4510-8			Tr. 253-266	07/2024
48	The impact of the development of fintech companies on financial stability: Evidence from Vietnamese commercial banks	3	X	Hội thảo quốc tế: “International Conference on Business and Finance 2024 (ICBF)” ISBN: 978-604-492- 360-4			Tr. 1249- 1266	08/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 12 bài [11], [20], [24], [25], [28], [29], [30], [35], [36], [37], [39], [40].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở ngành đào tạo Công nghệ tài chính, trình độ đại học chính quy	Tham gia	Số 2897/QĐ-ĐHNH Ngày 13/10/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	Số 193/QĐ-ĐHNH Ngày 18/01/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:
Không

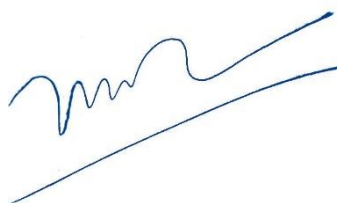
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TPHCM, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Nhật